

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2019/HS-ST**
Ngày 12/ 02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Hùng;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Uyên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Chúc Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, thuộc thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang; Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2019 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 05/TB-TA ngày 28/01/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh N (N), sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 06/12; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1965; Anh em ruột có 04 người, bị can là người lớn nhất; Vợ: Phan Thị Tú T, sinh năm 1987;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2018 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1979, cư trú: Ấp A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang (ông K đã chết).

Đại diện hợp pháp cho bị hại là ông **Nguyễn Hùng H**, sinh năm 1954, cư trú: Ấp A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1964, cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

Bà **Phạm Kim N**, sinh năm 1985, cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Bà **Phan Thị Mỹ L**, sinh năm 1956, cư trú: Khóm 4, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

Công an huyện A, tỉnh An Giang, có ông **Dương Minh M** – cán bộ Công an huyện A, tỉnh An Giang, đại diện theo ủy quyền (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 21/11/2018, Nguyễn Thanh N điều khiển xe ô tô BKS 67C– 074.99 từ huyện C đi thị trấn L, huyện A. Khoảng 01 giờ ngày 22/11/2018, khi đến khu vực ấp Q, xã Q, huyện A thì xảy ra va chạm với xe ô tô BKS 67A-1042 của lực lượng Công an huyện A đang đậu lề bên phải cùng chiều để xử lý tai nạn, làm xe ô tô BKS 67A-1042 trượt về trước cán lên người anh Nguyễn Văn K. Hậu quả làm anh K tử vong tại chỗ.

Quá trình điều tra xác định: Trước đó khoảng 00 giờ ngày 22/11/2018, nhận được tin báo về tai nạn giao thông đường bộ tại khu vực ấp Q, xã Q, huyện A nên Công an huyện A cử Đại úy Nguyễn Văn K và Trung úy Lê Đỗ Phước S (Cán bộ Đội Cảnh sát giao thông – trật tự) điều khiển xe ô tô BKS 67A-1042 đến hiện trường xử lý tai nạn. Khi đến hiện trường, việc đậu đỗ xe ô tô BKS 67A-1042 và phân luồng, hướng dẫn giao thông được thực hiện theo đúng quy định. Trong quá trình xử lý tai nạn, phát hiện xe ô tô BKS 67C– 074.99 chạy hướng A – L với tốc độ cao nên lực lượng phát tín hiệu cảnh báo nhưng không có tác dụng. Thấy vậy, lực lượng bỏ chạy vào hai bên lề đường thì xe ô tô BKS 67C– 074.99 va chạm vào xe ô tô BKS 67A-1042 làm xe trượt về trước cán qua người anh K còn xe ô tô BKS 67A-1042 thì đi thêm một đoạn đến khi đụng vào cột điện mới dừng lại.

Sau sự việc, Nguyễn Thanh N đến Công an xã Q đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

* Theo Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 802/KLGT-PC09 ngày 26/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

Nguyễn Văn K – 1979. Địa chỉ: ấp A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang.

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Xây xát da rải rác toàn bộ vùng ngực, vùng bụng; Sờ ấn các xương sườn bên phải thấy sụn lún; Bầm tụ máu dưới da toàn bộ vùng ngực; Gãy cung trước xương sườn 8, 9, 10 bên phải; Vỡ cơ hoành phải; Vỡ phức tạp gan phải; Ổ bụng có nhiều máu lỏng.

2. Nguyên nhân chết: Sốc đa chấn thương.

Ngày 30/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Thanh N (N) về hành vi “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Cáo trạng số 01/CT – VKS.AP ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N (N) về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng; thừa nhận hành vi vi phạm của mình là do điều khiển xe với tốc độ cao trong trạng thái ngủ gật, không chú ý quan sát nên xảy ra va chạm, xác định xe gây tai nạn do ông Nguyễn Văn N thuê lại của bà Phan Thị Mỹ L, ông N giao xe cho bị cáo chạy. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng). Bị cáo có lời xin lỗi gia đình người bị hại.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Hùng H trình bày gia đình ông đã nhận từ bồi thường số tiền 210.000.000 (hai trăm mười triệu) đồng. Ngoài ra bà Phan Thị Mỹ L hứa sẽ hỗ trợ thêm 100.000.000 (một trăm triệu) đồng do được bảo hiểm bồi thường, do đó gia đình ông không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với bị cáo N người điều khiển xe ô tô tải gây tai nạn thì gia đình ông có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho N để sớm về với gia đình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Văn N cho biết: Xe ô tô BKS 67C– 074.99 do ông thuê lại của bà Phan Thị Mỹ L để vận chuyển hàng hóa, sau đó ông giao xe cho bị cáo N chạy.

Bà Phan Thị Mỹ L trình bày: Xe ô tô BKS 67C– 074.99 do bà Phạm Kim N đứng tên chủ sở hữu, sau đó bà N bán lại cho bà nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Hiện bà đã nhận lại xe ô tô BKS 67C– 074.99, không yêu cầu bồi thường gì.

Ông Dương Minh M đại diện Công an huyện A trình bày: xe ô tô BKS 67A-1042 do Phòng Hậu cần – Kỹ Thuật tỉnh An Giang giao cho Công an huyện A quản lý, sử dụng. Qua sự việc, đã nhận lại xe ô tô BKS 67A-1042; chi phí sửa chữa xe là 22.660.000đ, yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị cáo chấp nhận bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của đại diện Công an huyện A; tuy nhiên hiện hoàn cảnh khó khăn nên chưa có khả năng bồi thường ngay.

Bà Phan Thị Mỹ L trình bày: đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của đại diện Công an huyện A thì tôi chấp nhận đứng ra bồi thường thay cho bị cáo.

Ông Dương Minh M chấp nhận việc bà L sẽ bồi thường thay cho bị cáo đối với thiệt hại là chi phí sửa chữa xe và sẽ tự thương lượng với bà L; do đó, tại phiên tòa xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người vắng mặt. Bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát, đại diện bị hại, người liên quan không có ý kiến.

- Trong phát biểu luận tội, đại diện Viện kiểm sát khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ nên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N (N) về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại các điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm b, s khoản 1, Điều 260; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N (N) từ 06 tháng đến 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại đã tự thỏa thuận, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: gia đình bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại do Cơ quan Điều tra Công an huyện A giao trả là có căn cứ, nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo N và các đương sự có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Mặc dù, đã được Tòa án tổng đặt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, các đương sự này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của các ông không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh N, lời khai của những người làm chứng; căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 22/11/2018 (kèm theo bản ảnh), Biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 22/11/2018; căn cứ các bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 802/KLGT-PC09 ngày 26/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, có cơ sở kết luận:

Nguyễn Thanh N điều khiển xe ô tô BKS 67C– 074.99 với tốc độ cao trong trạng thái ngủ gật, không chú ý quan sát xảy ra va chạm với xe ô tô BKS 67A-1042 của lực lượng Công an huyện A đang đậu lề bên phải cùng chiều để xử lý tai nạn, làm xe ô tô BKS 67A-1042 trượt về trước cán lên người anh Nguyễn Văn K. Hậu quả làm anh K tử vong tại chỗ. Tai nạn xảy ra vào khoảng 01 giờ ngày 22/11/2018 tại khu vực của thuộc ấp Q, xã Q, huyện An Phú.

Hành vi của bị cáo được xác định là hành vi nghiêm trọng, xâm phạm trật tự quản lý Nhà nước trong lĩnh vực giao thông và ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn giao thông đường bộ, làm chết người. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý do cầu thả; do đó đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Xác định truy tố của Viện kiểm sát đối với Nguyễn Thanh N là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án:

Tai nạn giao thông hiện là vấn đề nhức nhối của xã hội, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm hạn chế thấp nhất tai nạn giao thông. Bởi tai nạn giao thông đã làm thiệt hại tính mạng, sức khỏe, tài sản và gây ra biết bao đau thương, mất mát cho từng gia đình nói riêng và cả cộng đồng nói chung. Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông có nhiều nguyên nhân, đa phần là do người tham gia giao thông không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông, lái xe trong tình

trạng phóng nhanh, vượt ẩu, thiếu quan sát... Vụ tai nạn giao thông được đưa ra xét xử hôm nay là một điển hình.

Trong vụ án này, nguyên nhân chính xảy ra tai nạn là do bị cáo không chấp hành đúng quy định về “các hành vi bị nghiêm cấm”, “quy tắc chung”, “hệ thống báo hiệu đường bộ” được quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Luật giao thông đường bộ khi tham gia giao thông. Cụ thể, bị cáo điều khiển xe trong tình trạng ngủ gật; chạy xe với tốc độ cao vượt mức quy định; điều khiển xe cầu thả, không chấp hành tín hiệu, không giảm tốc độ khi có còi báo hiệu của xe khác... Dẫn đến không làm chủ được tay lái lấn sang phần đường bên phải, va chạm vào xe của lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ, gây chết 01 (một) người và hư hỏng tài sản. Đây là hậu quả nghiêm trọng, gây đau thương, mất mát không chỉ cho gia đình nạn nhân mà kê cả lực lượng Công an nói chung. Do đó, cần phải có hình phạt đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân và lượng hình:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 210.000.000 đồng; gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo mới phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình; khi xảy ra sự việc bị cáo tự nguyện đến cơ quan công an đầu thú; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Tuy nhiên, với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi; thực hiện với lỗi vô ý gây ra hậu quả nghiêm trọng đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, xét cần áp dụng hình phạt tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian nữa mới có thể có đủ tác dụng răn đe, giáo dục. Xét thấy đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Đối với bà Phan Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn N, bà L và ông N không hay biết việc bị cáo sử dụng xe ô tô BKS 67C– 074.99 gây tai nạn. Do đó, Cơ quan

Cảnh sát điều tra – Công an huyện A không đặt vấn đề trách nhiệm hình sự đối với bà L, ông N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của gia đình bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đề cập đến trong bản án.

[09] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án, gồm: 01 (một) xe ô tô tải biển số 67 A – 1042; 01 (một) xe ô tô tải biển số 67C – 07499; 02 (hai) chiếc dép; 01 (một) tấm chăn bùn và 01 tấm kính chắn gió, gia đình bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại do Cơ quan Điều tra Công an huyện A giao trả là có căn cứ, xét chấp nhận.

[12] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo và các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N (N) phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh N **06 (sáu)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/11/2018 (*ngày hai mươi hai tháng mười một năm hai nghìn không trăm mười tám*).

Căn cứ Điều 135, Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/01/2019) bị cáo Nguyễn Thanh N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm; riêng thời hạn kháng cáo của các đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh (01);
- Nhà Tạm giữ (01);
- Thi hành án DS huyện (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án (01);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

(Đã ký)

Nguyễn Thuận Lợi